

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/HS-ST

Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh T, sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Phai L và bà: Lê Thị U; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2013, Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Phạm Thị P; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim P, sinh năm 1977 (đã ly hôn), Phan Thị Trung H, sinh năm 1982 (không đăng ký kết hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: Phan Thị Trung H, sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn N và bà: Nguyễn Thị D; bị cáo có chồng tên Phan Văn V, sinh năm 1979 (đã ly hôn), Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975 (không đăng ký kết hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên khoảng đầu tháng 02/2020, Nguyễn Thanh T bắt đầu mua chất ma túy mang về nhà tại ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phân ra bán trái phép cho người nghiện để lấy tiền tiêu xài. Hàng ngày, người nghiện trực tiếp đến nhà của Nguyễn Thanh T để mua ma túy. Đến ngày 12/3/2020, Nguyễn Thanh T nhờ Phan Thị Trung H phụ giúp bán ma túy cho người nghiện. Nguyễn Thanh T là người trực tiếp đi mua ma túy của một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) có số điện thoại 0969653039 tại khu vực cầu Nhỏ thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mang về nhà phân ra thành nhiều tép nhỏ rồi để trên bàn trong phòng khách để khi có người nghiện ma túy đến mua thì bán với giá mỗi gói từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Phan Thị Trung H là người giúp Nguyễn Thanh T mua bán chất ma túy cho người nghiện khi T vắng mặt. Người nghiện mua ma túy bằng cách đứng bên ngoài cổng đưa tiền vào bên trong cho T hoặc H qua khe cửa cổng. T hoặc H lấy tiền và đưa ma túy ra bên ngoài cho người nghiện ma túy. Sau khi bán ma túy xong, H để lại tiền vừa lấy của người mua ma túy trên bàn cho T. Từ lúc bán ma túy, T thu lợi được số tiền khoảng 8.000.000 đồng. Từng mua ma túy lần thứ nhất vào khoảng từ ngày 10/02 đến 15/02/2020 với số lượng 10 gói, giá 10.000.000 đồng.

Những người mua ma túy của Nguyễn Thanh T và Phan Thị Trung H gồm có: Nguyễn Văn R, sinh năm 1982 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Phạm Phương T, sinh năm 1984 mua của T 02 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Bùi Phương T, sinh năm 1986 mua của H 02 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Lê Nhật M, sinh năm 1991 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Văn Cao T, sinh năm 1992 mua của H 02 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Trần Chí Th, sinh năm 1992 mua của H 02 lần mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Phan Phước Đ, sinh năm 1983 mua của T 03 lần, mua của H 02 lần, mỗi lần

mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Đặng Hoàng A, sinh năm 1988 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Nguyễn Hồng Q sinh năm 1984 mua của T 02 lần, mua của H 03 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Võ Văn C, sinh năm 1980 mua của T 01 lần, 01 gói ma túy giá 100.000 đồng.

Ngoài những người nêu trên, còn có Lê Thanh T đến mua ma túy hàng ngày, bắt đầu từ ngày 10/3/2020, mỗi ngày mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mua của Nguyễn Thanh T 02 - 03 lần, mua của một người phụ nữ (Lê Thanh T không nhận dạng được) 01 lần. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Lê Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 52L8-0687 đến nhà Nguyễn Thanh T mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Lê Thanh T cất gói ma túy vừa mua vào trong túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe gắn máy biển số 52L8-0687 đi tìm chỗ sử dụng, khi đến đường Lê Thị Đào thuộc ấp 3A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Sau khi bán hết và thu lợi số tiền nêu trên, khoảng 16 giờ ngày 19/3/2020, Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-490.99 đi đến khu vực cầu Nhỏ để mua 14 gói ma túy với giá 14.000.000 đồng, T trả trước 10.000.000 đồng, còn nợ lại 4.000.000 đồng. Nguyễn Thanh T cất 14 gói ma túy vừa mua trong túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-490.99 đi về nhà, khi đến đường giao thông nông thôn thuộc ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 470/KLGD-H ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thanh T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1461g (không phẩy một bốn sáu một gam), loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 507/KLGD-H ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 14 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 26,3649g (hai sáu phẩy ba sáu bốn chín gam), loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 507/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên.
- 01 gói niêm phong mang số vụ 470/20/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên.
- 01 xe gắn máy hiệu Vespa biển số 59Y3-490.99.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, imei số 356338/05/263467/6.
- 20 túi nylon không chứa gì.
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng).
- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh có imei số 359623091265757.
- 01 xe gắn máy biển số 52L8-0687.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T, Phan Thị Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị can Phan Thị Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị can Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Thị Trung H, đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Lê Thanh T, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh T với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thị Trung H với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; đồng thời đề nghị xử lý về vật chứng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Phan Thị Trung H xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã thể hiện rõ hành vi của bị cáo, do đó chấp nhận việc xét xử vắng mặt bị cáo Lê

Thanh T. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/3/2020, Lê Thanh T bắt đầu đến nhà của Nguyễn Thanh T mua chất ma túy để sử dụng. Hàng ngày, bị cáo Lê Thanh T đều đến nhà của Nguyễn Thanh T mua 01 tép ma túy giá 200.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Thanh T trực tiếp bán cho bị cáo Lê Thanh T 02 - 03 lần, các lần còn lại do 01 người phụ nữ bán (bị cáo Lê Thanh T không nhận dạng được). Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/3/2020, bị cáo Lê Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 52L8-0687 đến gặp Nguyễn Thanh T mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau đó, Lê Thanh T giấu ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe gắn máy đi tìm chỗ sử dụng, khi Lê Thanh T đến đường Lê Thị Đào đoạn thuộc ấp 3A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 470/KLGD-H ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Thanh T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1461g (không phải một bốn sáu một gam), loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo từng được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng bị cáo không cai nghiện triệt để. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T và Phan Thị Trung H: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do không có việc làm nên khoảng đầu tháng 02/2020, Nguyễn Thanh T bắt đầu mua chất ma túy mang về nhà tại ấp 4A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phân ra bán trái phép cho người nghiện để lấy tiền tiêu xài. Hàng ngày, người nghiện trực tiếp đến nhà của Nguyễn Thanh T để

mua ma túy. Đến ngày 12/3/2020, Nguyễn Thanh T nhờ Phan Thị Trung H phụ giúp bán ma túy cho người nghiện. Nguyễn Thanh T là người trực tiếp đi mua ma túy của một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) có số điện thoại 0969653039 tại khu vực cầu Nhỏ thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mang về nhà phân ra thành nhiều tép nhỏ rồi để trên bàn trong phòng khách để khi có người nghiện ma túy đến mua thì bán với giá mỗi gói từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Phan Thị Trung H là người giúp Nguyễn Thanh T mua bán chất ma túy cho người nghiện khi T vắng mặt. Người nghiện mua ma túy bằng cách đứng bên ngoài cổng đưa tiền vào bên trong cho T hoặc H qua khe cửa cổng. T hoặc H lấy tiền và đưa ma túy ra bên ngoài cho người nghiện ma túy. Sau khi bán ma túy xong, H để lại tiền vừa lấy của người mua ma túy trên bàn cho T. Từ lúc bán ma túy, T thu lợi được số tiền khoảng 8.000.000 đồng. T mua ma túy lần thứ nhất vào khoảng từ ngày 10/02 đến 15/02/2020 với số lượng 10 gói, giá 10.000.000 đồng.

Những người mua ma túy của Nguyễn Thanh T và Phan Thị Trung H gồm có: Nguyễn Văn R, sinh năm 1982 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Phạm Phương T, sinh năm 1984 mua của T 02 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Bùi Phương T, sinh năm 1986 mua của H 02 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Lê Nhựt M, sinh năm 1991 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Văn Cao T, sinh năm 1992 mua của H 02 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Trần Chí T, sinh năm 1992 mua của H 02 lần mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Phan Phước Đ, sinh năm 1983 mua của T 03 lần, mua của H 02 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Đặng Hoàng A, sinh năm 1988 mua của T 01 lần, mua của H 01 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Nguyễn Hồng Q sinh năm 1984 mua của T 02 lần, mua của H 03 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Võ Văn C, sinh năm 1980 mua của T 01 lần, 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Lê Thanh T, sinh năm 1985, mua của Nguyễn Thanh T 02 - 03 lần, số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Thanh T thu được là 8.000.000 đồng đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 507/KLGD-H ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 14 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 26,3649g (hai sáu phẩy ba sáu bốn chín gam), loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Phan Thị Trung H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Phan Thị Trung H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh T xét thấy cần buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 470/20/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên và 01 gói niêm phong mang số vụ 507/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 52L8-0687 thu giữ của bị cáo Lê Thanh T, tại kết luận giám định số 1313/KLGD-X(Đ3) ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy không thay đổi; tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/5/2020 thì chủ sở hữu của chiếc xe là Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 41/2C Bến Phú Định, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông N khai đã bán chiếc xe này cho một người khác (không nhớ rõ lai lịch); Nguyễn Thanh T khai mua lại chiếc xe trên từ 01 người không rõ lai lịch để làm phương tiện đi lại. Ngày 23/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo tìm chủ sở hữu

đối với chiếc xe gắn máy này; xét thấy đã hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu đến nhận lại tài sản, đồng thời bị cáo khai nhận đã mua chiếc xe này từ một người không rõ lai lịch, và bị cáo cũng dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Vespa biển số 59Y3-490.99 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, đây là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Thanh T, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh có imei số 359623091265757 thu giữ của bị cáo Lê Thanh T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên do đó, Hội đồng xét xử xét cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 imei số 356338/05/263467/6 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 20 túi nylon không chứa gì thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T là phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, đây là tài sản của gia đình bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Thị Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Trung H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 470/20/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên, 01 gói niêm phong mang số vụ 507/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên và 20 túi nylon không chứa gì.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 52L8-0687, 01 xe gắn máy hiệu Vespa biển số 59Y3-490.99, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 imei số 356338/05/263467/6.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh có imei số 359623091265757.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Tang vật theo các phiếu nhập kho vật chứng số 81/PNK, ngày 27/4/2020, 108/PNK ngày 02/6/2020, 83/PNK ngày 27/4/2020 của Công an huyện Củ Chi).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thanh T, Phan Thị Trung H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Thị Trung H, đối với bị cáo Lê Thanh T thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa